

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số 84/2020/HS-ST
Ngày 29-12-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Trần Văn Kiêm.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Th Long - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn Đ, sinh năm 1968. Nơi sinh, nơi cư trú: Ấp 5 Chùa, xã NT, huyện AB, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Yên sinh năm 1930(đã chết) và bà Nguyễn Thị Khỏa sinh năm 1935 (đã chết); vợ là Lê Thị Phụng, sinh năm 1967 và 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2020 đến ngày 27/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. Dương Văn Th, sinh năm 1974; Nơi sinh và nơi cư trú: Ấp Thị Tứ, thị trấn SS, huyện HD, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hóa: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Mậu, đã chết và con bà Lê Thị Lan, sinh năm 1939; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2020 đến ngày 27/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

3. Đỗ Văn C, sinh năm 1981; Nơi sinh và nơi cư trú: Khu phố 1, phường HL, Th phố PT, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hóa: Lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Hùng sinh năm 1959 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Tư, sinh năm 1958; vợ là Lương Thị Minh, đã ly hôn và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2020 đến ngày 27/9/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt);

4. Lê Sơn H, sinh năm 1972; Nơi sinh và nơi cư trú: Ấp Mỹ Hòa, thị trấn SS, huyện HD, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Lê Sơn Tòng sinh năm 1926 (đã chết_) và con bà Lê Kiều Anh sinh năm 1931(đã chết); vợ là Huỳnh Kiên Phong, sinh năm 1971 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2020 đến ngày 27/9/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

5. Trần Văn Ng, sinh năm 1984; Nơi sinh và nơi cư trú: Tổ 14, khu phố Sơn Thịnh, thị trấn SS, huyện HD, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Siếp, sinh năm 1958 và con bà Lê Thị Lệ, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bé, sinh năm 1987 và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2020 đến ngày 27/9/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

6. Danh Thanh L, sinh năm 1965; Nơi sinh và nơi cư trú: Ấp 5 Chùa, xã NT, huyện AB, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hóa: Lớp 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Điền và con bà Văn Thị Kinh- đều đã chết; vợ là Huỳnh Thị Hồng, sinh năm 1968 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2020 đến ngày 27/9/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

7. Lê Văn V, sinh năm 1980; Nơi sinh và nơi cư trú: Ấp 5 Chùa, xã NT, huyện AB, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Quang, sinh năm 1951 và con bà Trương Lệ Hoa, sinh năm 1959; vợ là Đoàn Mỹ Phượng, sinh năm 1984 và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2020 đến ngày 27/9/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Trương Hoàng Giang, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Ấp 5 chùa, xã NT, huyện AB, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/9/2020, Trương Văn Đ, Lê Văn V, Đỗ Văn C cùng uống rượu tại quán “Huy Liệu” thuộc tổ dân phố 22, thị trấn TL, huyện Hải Hậu. Đ rủ V và C đánh bạc ăn tiền. V gọi điện rủ thêm Dương Văn Th đánh bạc. Th rủ Trần Văn Có, Lê Sơn H, Trần Văn Ng cùng tham gia đánh bạc. Th gọi xe điện rồi cùng với Có, H, Ng đi đến khách sạn Thăng Long thuộc khu du lịch TL, huyện Hải Hậu gặp V, Đ, C. Sau đó, cả nhóm đi vào khách sạn, V thuê phòng 307 và mua 1 bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc ăn tiền. Đ, Th, H, Ng, Có, C thống nhất đánh bạc dưới hình thức ba cây, mức sát phạt từ 50.000đ đến 100.000đ, V không tham gia đánh bạc mà ngồi xem. Khi cả nhóm đang đánh bạc thì Danh Thanh L gọi điện thoại cho Đồi, Đ nói đang đánh bạc ở khách sạn Thăng Long và rủ L đến tham gia cùng. L rủ thêm Trương Hoàng Giang đi cùng đến khách sạn Thăng Long nhưng Giang đến chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, khi Đ, Th, C, H, Ng, Có, L đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác Công an huyện Hải Hậu phối hợp với Công an thị trấn TL bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 9.100.000 đồng, 01 bộ bài lơ khơ 52 quân. Thu giữ của Trương Văn Đ 01 điện thoại Oppo A37; Dương Văn Th 01 điện thoại Nokia 105; Danh Thanh L 01 điện thoại Nokia 105 và số tiền 2.000.000 đồng; Đỗ Văn C 2.500.000 đồng; Trần Văn Có 400.000 đồng; Lê Văn V 01 điện thoại Oppo A3s; các bị cáo khai nhận sử dụng số tiền và điện thoại trên vào việc đánh bạc, liên lạc với nhau để thực hiện hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra, Trương Văn Đ, Dương Văn Th, Lê Sơn H, Trần Văn Ng, Danh Thanh L, Trần Văn Có, Đỗ Văn C và Lê Văn V đã Th khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, quá trình bắt giữ, Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ của Trương Văn Đ số tiền 3.080.000 đồng; Đỗ Văn C 01 điện thoại Realme C3 và số tiền 5.000.000 đồng; Dương Văn Th 35.000 đồng; Trần Văn Ng 01 điện thoại Oppo A9 và số tiền 500.000 đồng; Lê Sơn H 01 điện thoại Samsung Galaxy A51; Trần Văn Có 01 điện thoại Atela 52; Trương Hoàng Giang 01 điện thoại Samsung Galaxy A370GN và số tiền 30.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSHH ngày 23 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định để xét xử đối với các bị cáo Trương Văn Đ, Dương Văn Th, Lê Sơn H, Trần Văn Ng, Danh Thanh L, Đỗ Văn C và Lê Văn V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Th khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng 81/CT-VKSHH ngày 23 tháng 11 năm 2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lê Văn V và áp dụng thêm Điều 65 đối với các bị cáo Lê Văn V, Danh Thanh L đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bị cáo Trương Văn Đ, Dương Văn Th mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù; các bị cáo Lê Sơn H, Trần Văn Ng, Đỗ Văn C mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù; các bị cáo Danh Thanh L, Lê Văn V từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.000.000đ và 4 chiếc điện thoại di động đã thu giữ trong quá trình điều tra; Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài lơ khơ 52 quân và các sim số thuê bao 0385005089 và 0945358523 của Trương Văn Đ; sim số thuê bao 0394875782 của Dương Văn Th; sim số thuê bao 0343579826 của Dương Thanh L; sim số thuê bao 0981324926 và 0918144574 của Lê Văn V.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không đưa ra ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu; các bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bằng lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[3] Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/9/2020, Trương Văn Đ rủ Lê Văn V và Đỗ Văn C đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây. V đến khách sạn Thăng Long thuộc khu du lịch TL, huyện Hải Hậu thuê phòng, mua bài tú lơ khơ và gọi điện rủ Dương Văn Th đến đánh bạc. Th rủ thêm Trần Văn Có, Lê Sơn H, Trần Văn Ng cùng tham gia. Quá trình đánh bạc có Danh Thanh Liệt đến tham gia cùng. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, khi Đ, Th, H, Ng, L, Có, C đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác Công an huyện Hải Hậu phối hợp với Công an thị trấn TL bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 14.000.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc và 01 bộ bài lơ khơ 52 quân. Hành vi tham gia sát phạt nhau bằng tiền của các bị cáo Trương Văn Đ, Dương Văn Th, Lê Sơn H, Trần Văn Ng, Danh Thanh L, Đỗ Văn C và Lê Văn V đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

- Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nhưng không có sự chuẩn bị phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể nên xác định là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Trương Văn Đ là người khởi xướng, rủ V, C tham gia đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc từ khi bắt đầu đến khi bị bắt nên giữ vai trò số 1 trong vụ án.

Bị cáo Dương Văn Th khi được Đ rủ đánh bạc thì đã trực tiếp rủ thêm các bị cáo Lê Sơn H, Trần Văn Ng, bị can Trần Văn Có cùng tham gia đánh bạc. Bản thân bị cáo cũng tham gia đánh bạc từ khi bắt đầu cho đến khi bị bắt nên giữ vị trí thứ hai trong vụ án.

Các bị cáo Lê Sơn H, Trần Văn Ng, Đỗ Văn C không có hành vi rủ thêm người khác thực hiện hành vi đánh bạc, cùng tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt giữ nên cùng giữ vị trí thứ ba trong vụ án.

Bị cáo Lê Văn V mặc dù đã chuẩn bị bài, thuê phòng cho các bị cáo tham gia đánh bạc nhưng bản thân không tham gia đánh bạc; bị cáo Danh Thanh L đến sau cùng, mới chỉ tham gia đánh bạc được một khoảng thời gian ngắn thì bị bắt quả tang nên V và L đều giữ vị trí thứ yếu trong vụ án.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Trong vụ án này, các bị cáo đều có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã Th khẩn khai báo, thật thà ăn

năn hối lỗi nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn V có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không biết chữ, thuộc diện hộ nghèo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án có đồng phạm; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó, cần cách ly các bị cáo Đ, Th, C, Ng, H ra khỏi xã hội một thời gian nhất định và cho các bị cáo V, L được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, theo dõi của chính quyền địa phương để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm nghề đi biển; thu nhập không ổn định, phụ thuộc vào yếu tố thời tiết nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 9.100.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 4.900.000đ cùng 04 chiếc điện thoại các loại các bị cáo dùng vào việc liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội xét cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã thu giữ không còn giá trị sử dụng và các sim số thuê bao 0385005089 và 0945358523 của Trương Văn Đ; sim số thuê bao 0394875782 của Dương Văn Th; sim số thuê bao 0343579826 của Dương Thanh L; sim số thuê bao 0981324926 và 0918144574 của Lê Văn V do các bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.080.000 đồng thu giữ của Trương Văn Đ; 01 điện thoại Realme C3 và số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của Đỗ Văn C; số tiền 35.000 đồng thu giữ của Dương Văn Th; 01 điện thoại Oppo A9 và số tiền 500.000 đồng thu giữ của Trần Văn Ng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A51 thu giữ của Lê Sơn H; 01 điện thoại Atela 52 thu giữ của Trần Văn Có; 01 điện thoại Samsung Galaxy A370GN và số tiền 30.000 đồng thu giữ của Trương Hoàng Giang. Các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội, nên cơ quan điều tra trả lại cho các bị cáo và Trương Hoàng Giang là phù hợp pháp luật.

[8] Sau khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, Trần Văn Có bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông, hiện đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can là phù hợp pháp luật.

Trương Hoàng Giang đến nơi đánh bạc chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc, không chuẩn bị bài, không rủ người khác tham gia đánh bạc nên không xử lý Giang là phù hợp.

Vũ Hồng Sâm là người quản lý khách sạn Thăng Long, Sâm không biết việc V mua bài, thuê phòng để các bị cáo đánh bạc tại phòng 307 của khách sạn Thăng Long nên không xử lý Sâm là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trương Văn Đ, Dương Văn Th, Lê Sơn H, Trần Văn Ng, Danh Thanh L, Đỗ Văn C và Lê Văn V. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lê Văn V. Áp dụng thêm Điều 65 đối với bị cáo Lê Văn V và Danh Thanh L.

2. Tuyên bố các bị cáo Trương Văn Đ, Dương Văn Th, Lê Sơn H, Trần Văn Ng, Danh Thanh L, Đỗ Văn C và Lê Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

2.1. Xử phạt: Bị cáo Trương Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù; bị cáo Dương Văn Th 09 (chín) tháng tù; các bị cáo Lê Sơn H, Trần Văn Ng, Đỗ Văn C mỗi bị cáo 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành án (các bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 18/9/2020 đến ngày 27/9/2020).

2.2. Xử phạt các bị cáo Lê Văn V, Danh Thanh L mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (các bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 18/9/2020 đến ngày 27/9/2020). Giao các bị cáo Lê Văn V, Danh Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã NT, huyện AB, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Lê Văn V, Danh Thanh L.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) và 04 chiếc điện thoại di động đã thu giữ trong quá trình điều tra gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37; 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu Nokia

105; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia 105; 01 điện thoại di động màu đỏ đen nhãn hiệu OPPO A3s .

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và các sim số thuê bao 0385005089 và 0945358523 của Trương Văn Đ; sim số thuê bao 0394875782 của Dương Văn Th; sim số thuê bao 0343579826 của Dương Thanh L; sim số thuê bao 0981324926 và 0918144574 của Lê Văn V.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày **04-12-2020** giữa Công an huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu và biên lai thu tiền số **AA/2012/07923** ngày **04-12-2020** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trương Văn Đ, Dương Văn Th, Lê Sơn H, Trần Văn Ng, Danh Thanh L, Đỗ Văn C và Lê Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện;
- THA phạt tù;
- Các Bị cáo;
- CQ Điều tra CA huyện Hải Hậu;
- Sở tư pháp;
- Nhà tạm giữ CA huyện Hải Hậu;
- VP Công an huyện Hải Hậu ;
- UBND thị trấn TL;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng Trần Văn Kiêm

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- CQ Điều tra CA huyện Hải Hậu;
- Sở tư pháp;
- Nhà tạm giữ CA huyện Hải Hậu;
- VP Công an huyện Hải Hậu ;
- UBND thị trấn TL;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

